

# VĂN BẢN CHỮ CHĂM CỔ - DI SẢN VĂN HÓA CẦN ĐƯỢC NGHIÊN CỨU, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

PHẠM VĂN THÀNH\*

## TÓM TẮT

*Văn bản chữ Chăm cổ là một loại hình di sản văn hóa hàm chứa những thông tin về lịch sử - văn hóa, phong tục, tập quán và tín ngưỡng... của người Chăm đang có nguy cơ mai một. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa này trong bối cảnh hiện nay là việc làm cấp thiết, cần được xã hội quan tâm.*

**Từ khóa:** văn bản chữ Chăm cổ; người Chăm; di sản văn hóa.

## ABSTRACT

*Old Champa documents are cultural heritage element included the values of history, culture, customs and belief of Cham people which are in danger of disappearance. It is needed to be preserved and promoted in today's context.*

**Key words:** Old Cham language documents; Cham people; cultural heritage.

### Mở đầu

Người Chăm là một trong 54 dân tộc cùng chung sống trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Theo số liệu "Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009 của Tổng cục Thống kê", trên lãnh thổ nước ta hiện có 161.729 người Chăm sinh sống xen cư ở nhiều tỉnh, thành trên cả nước, như: Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Phú Yên, thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Tây Ninh...

Người Chăm có nền văn hóa lâu đời và phát triển khá mạnh. Di sản văn hóa của người Chăm để lại cho hậu thế rất phong phú, bao gồm những đền tháp, lễ nghi, phong tục, tập quán, chữ viết, bao gồm cả những bia ký, thư tịch ghi chép về lịch sử, văn hóa, xã hội... có tuổi đời hàng trăm năm, thậm chí hàng ngàn năm, mà ngày nay, chúng ta có thể gọi chung là "văn bản chữ Chăm cổ".

Văn bản chữ Chăm cổ có nhiều hình thức thể hiện trên nhiều chất liệu khác nhau nhưng phổ biến nhất là bia ký và thư tịch. Bia ký là một phần tư liệu lịch sử quan trọng của văn hóa Chăm.

Người Chăm không có truyền thống biên niên sử, nên các lễ nghi về tôn giáo hay việc công đức xây đền tháp đều được khắc lại trên các văn bia. Bia ký của người Chăm xuất hiện khá sớm trong lịch sử - Các nhà khảo cổ đã chứng minh, "Bia Võ Cạnh"<sup>1</sup> là một trong những văn khắc xuất hiện sớm nhất của Champa, có niên đại trong khoảng thế kỷ II - III. Ngoài ra, còn tìm thấy nhiều bia ký ở các khu đền tháp Chăm, như Mỹ Sơn, Đồng Dương, Trà Kiệu (Quảng Nam), Po Klaong Girai (Ninh Thuận)... có niên đại hàng trăm năm, ghi chép những thông tin về lịch sử, văn hóa, xã hội đương thời... Bên cạnh hệ thống bia ký, hầu hết thư tịch chữ Chăm cổ đều phản ánh về lịch sử - văn hóa xã hội của người Chăm, trong đó, nhiều thư tịch đã hàng trăm năm tuổi, mang giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học đặc sắc, cần được bảo tồn, phát huy giá trị...

### 1. Văn bản chữ Chăm cổ - nguồn tư liệu đa dạng và phong phú

Nhìn chung, bia ký Chăm là văn bản thể hiện thông tin về nhiều lĩnh vực như kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, phong tục của vương quốc

\* Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm Ninh Thuận

Champa trước đây. Việc nghiên cứu, sưu tầm và dịch thuật các văn bia này đã được các nhà khoa học thực hiện từ lâu, đặc biệt là các nhà khoa học Pháp, như: L. Finot, E. Huber, Aymonier, G. Coedes... đã sưu tầm và tổng hợp thành những công trình chuyên khảo. Riêng ở khu di tích Mỹ Sơn, các nhà khoa học đã thống kê được 32 bia ký và đã dịch thuật, công bố 16 bia.

Bản dịch các bia ký MS.I, MS.III cho thấy thông tin về tên nước là Nagara Champa; tên vương triều đầu tiên, bắt đầu bằng vua Ganyaraja. Các bia ký XII, XV còn cho biết tên gọi kinh đô Sinhapura; hay bia ký Mỹ Sơn XXV kể, như khép lại một thời kỳ binh lửa, loạn lạc, một cuộc chiến tàn khốc, được gọi là “Cuộc chiến tranh 32 năm” giữa Champa và Campuchia...<sup>2</sup>

Có thể thấy, 16 bia ký ở khu di tích Mỹ Sơn đã được dịch là một kho tài liệu về kinh tế, chính trị, văn hóa, phong tục của vương quốc Champa trong giai đoạn từ khoảng thế kỷ IV đến thế kỷ XII. Ngoài các bia ký ở Mỹ Sơn, còn tồn tại nhiều bia ký khác của nền văn hóa Champa ở các khu di tích, đền tháp Chăm dọc các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Ninh Thuận...

Ngoài bia ký, nguồn thư tịch chữ Chăm cổ cũng rất đa dạng về hình thức, có cuốn dày vài trăm trang, nhưng cũng có cuốn chỉ vài trang, được chép trên giấy, lá buông, vải... Một điểm đáng lưu ý, là rất ít khi thư tịch chữ Chăm cổ chỉ ghi chép về một vấn đề, một đề tài riêng biệt, cho dù số trang nhiều hay ít, dày hay mỏng. Có khi, chỉ trong một tập sách mỏng (chừng 5 - 7 trang) nhưng chúng ta lại tìm thấy trong đó những ghi chép về tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, văn hóa, lịch sử, thậm chí cả những bài thơ... Mặc dù hầu hết thư tịch chữ Chăm cổ thường không ghi ngày tháng chấp bút và tên tác giả, nhưng có thể xem đây là một loại “Bách khoa thư” của người Chăm, đã được đúc kết, gìn giữ, trao truyền qua nhiều đời, mà qua đó, chúng ta có thể tìm thấy những vấn đề lịch sử - văn hóa, tôn giáo liên quan đến người Chăm, như Kinh luật tôn giáo, hướng dẫn thực hành nghi lễ, văn học, thơ, gia huấn ca, hành chính, triết học, lịch sử, những bài tụng ca, lịch pháp, thiên văn, phong thủy, tử vi, âm nhạc, y dược, pháp luật, khoa học thường thức...

Về cơ bản, có thể tạm chia thư tịch chữ Chăm cổ thành mấy nhóm sau:

- Thư tịch của chức sắc tôn giáo, tu sĩ đạo Bàlamôn (ghi chép về giáo luật, giáo lý và nghi thức hành lễ cưới xin, ma chay...);

- Thư tịch của chức sắc tín ngưỡng dân gian (ghi chép về các lễ nghi truyền thống, như Rija, tế trâu, đắp đập...);

- Thư tịch của những nhân sỹ, trí thức, người ham thích tìm hiểu về phong tục, tập quán, lễ nghi... Đây là loại sách có nội dung tổng hợp, bao hàm tất cả các chủ đề được sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn từ những tác giả này...

## 2. Thực trạng bảo quản văn bản chữ Chăm cổ hiện nay

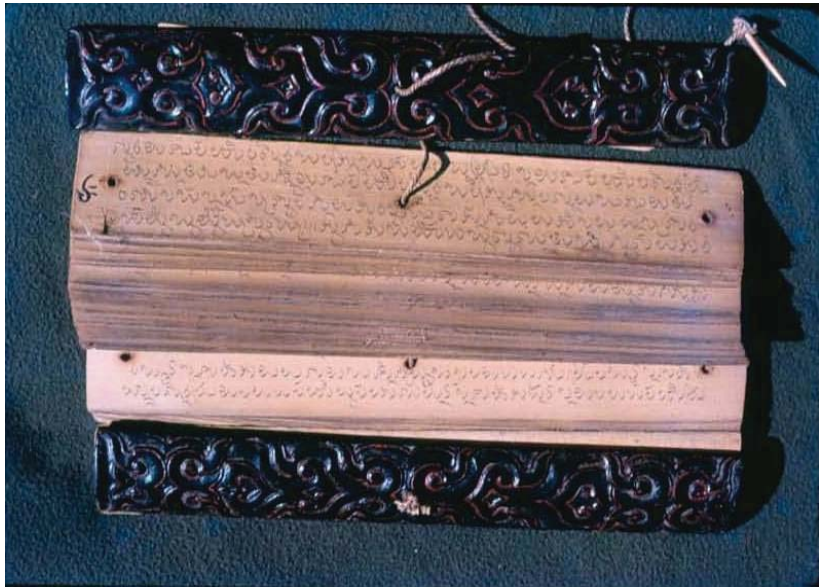
Việc bảo quản văn bản chữ Chăm cổ đã và đang được các tổ chức, cá nhân quan tâm nhằm giữ gìn di sản của cha ông, của nền văn hóa Champa đã từng phát triển rực rỡ trong lịch sử. Đối với các bia ký, việc bảo quản tương đối thuận lợi vì sự bền vững của chất liệu (đá) tạo ra nó. Có lẽ, công việc khó khăn nhất trong bảo tồn và phát huy giá trị bia ký Chăm chính là vấn đề phiên dịch các ký tự, minh văn được khắc trên bia. Trải qua hàng trăm năm nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài nước, đã có những công trình chuyên khảo về bia ký, có các bản dập, sao chụp làm cơ sở để dịch thuật và công bố. Các bản dịch chủ yếu do các nhà khoa học Pháp thực hiện và tập trung vào các bia ký ở khu di tích Mỹ Sơn như đã giới thiệu ở trên, nhưng số lượng bản dịch còn quá ít và rời rạc, tản mạn so với khối lượng bia ký Chăm đang tồn tại trên địa bàn rộng lớn miền Trung Việt Nam...

Đối với nguồn thư tịch chữ Chăm cổ, vẫn chưa có cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào có thể kết luận chính xác hiện còn bao nhiêu cuốn đang được lưu giữ tại Việt Nam. Con số ước đoán có thể lên đến vài ngàn bản, nhưng sự thất thoát, mai một của thư tịch chữ Chăm cổ cũng đang là hồi chuông báo động cho công tác bảo tồn một loại hình di sản rất có giá trị này.

Trước đây, thư tịch là các văn bản chép tay rất phổ biến trong các làng Chăm. Nhưng ngày nay, những thư tịch này đã trở thành tư liệu quý hiếm, chỉ còn lưu giữ trong một số gia đình người Chăm và đang đứng trước nguy cơ phá hủy bởi thiên nhiên và điều kiện bảo quản không tốt của chủ sở hữu.

Ở Ninh Thuận, thư tịch cổ của người Chăm hiện vẫn được bảo quản theo phương pháp truyền thống. Bằng kinh nghiệm và điều kiện cụ thể của mỗi gia đình, mỗi chủ tư liệu mà có các cách bảo quản như:

- Bảo quản trong các ciệt sách bằng tre và treo lên trần nhà;
- Bảo quản trong các hòm, rương (klap) và kê ở nơi cao, thoáng mát trong nhà;
- Bảo quản thư tịch trong các bọc vải (tabik) và treo ở những vị trí thích hợp trong nhà.



Một cuốn sách của người Chăm - Ảnh: Tác giả

Trong đó, phương pháp bảo quản thư tịch bằng ciệt được sử dụng rộng rãi nhất trong cộng đồng bởi tính ưu việt của nó, vì ciệt được đan bằng vật liệu tre, nứa, rất thông thoáng, dễ thoát khí, không gian bên trong rộng rãi dễ sắp xếp thư tịch. Những tập sách có kích thước lớn được xếp ở lớp dưới, thư tịch nhỏ xếp lên trên và lần lượt cho đến khi không còn chỗ để xếp. Ciệt được treo trên trần nhà tránh được nước, ẩm mốc, mối mọt, chuột, bọ cắn phá, phù hợp với việc bảo quản thư tịch bằng chất liệu giấy. Thông thường, cứ 2 - 3 tháng, các chủ tư liệu lại lấy tư liệu ra kiểm tra, dùng khăn sạch lau từng trang và mang ra phơi nắng trong khoảng thời gian từ 8 - 10 giờ sáng là có thể mang xếp vào ciệt, treo lên trần nhà.

Cho dù bảo quản theo cách nào trong 3 cách trên cũng đều có hạn chế là thư tịch tiếp xúc trực tiếp với môi trường, nhiệt độ, độ ẩm không thuận lợi cho bảo quản thư tịch của vùng đất Ninh Thuận, nên sự hư hại vẫn diễn ra hàng ngày là một thực tế đáng báo động.

Mặt khác, quan niệm coi thư tịch cổ là một "tài sản" có giá trị về mặt tâm linh được truyền từ đời này sang đời khác, hẳn là ngoài ý muốn, cũng góp phần làm cho thư tịch bị xuống cấp, hư hại theo thời gian, ảnh hưởng đến công tác bảo tồn. Sự quan tâm, cách bảo quản thư tịch cổ của mỗi người "thừa kế" cũng có sự khác nhau. Có người rất quý trọng tài sản tinh thần vô giá

mà cha ông để lại, biết cách chăm sóc, giữ gìn nhưng cũng có người không biết giữ gìn di sản của cha ông mình để lại, đã để cho ẩm mốc, mối mọt tàn phá. Quan niệm không mua bán, trao đổi sách, thư tịch cổ của những chức sắc, nhân sĩ, trí thức Chăm cũng là nguyên nhân gây mai một thư tịch cổ. Có không ít người đã mang toàn bộ thư tịch, tư liệu của mình thả xuống các dòng sông để gửi chúng về với thiên nhiên, bởi không thể "bán sách của cha ông" và không tìm được người tin cậy để trao lại.

### 3. Một vài đề xuất bảo tồn, phát huy giá trị văn bản chữ Chăm cổ

Đối với bia ký Chăm, vì chúng được tạo tác từ chất liệu đá nên có độ bền cao, chống chịu sự tác động của thiên nhiên, còn trùngth tốt hơn các văn bản được tạo ra từ các chất liệu khác. Tuy nhiên, không có nghĩa là chúng sẽ tồn tại "vĩnh viễn" với thời gian, những khối đá sẽ bị mài mòn, phong hóa bởi thiên nhiên; dưới sự tác động của con người sẽ có lúc chúng bị hư hỏng, thay đổi hiện trạng, không thể nào khắc phục được. Vì vậy, cần sớm có một chương trình, đề án mang tầm quốc gia để nghiên cứu, bảo tồn bia ký Chăm. Cụ thể và cấp bách là công tác thống kê, phân loại, sao chụp, in thạc bản và dịch thuật. Tất cả những công việc đó cần được thực hiện bởi một đề án thống nhất, đồng bộ và "dài hơi", tạo cơ sở cho việc thiết lập một trung tâm thông tin tổng hợp dữ liệu về bia ký Chăm trong cả nước.

Về thư tịch chữ Chăm cổ, cho đến nay, những nghiên cứu mang tính chất bảo tồn thư tịch chữ Chăm cổ ở Ninh Thuận phải kể đến công trình “Sưu tầm danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam” do Tiến sĩ Thành Phần - một trí thức Chăm phối hợp với các cộng tác viên thực hiện từ tháng 12/1998 đến tháng 12/2002 dưới sự tài trợ của Quỹ Toyota - Nhật Bản là tương đối công phu và bài bản. Tuy nhiên, công trình này cũng chỉ dừng lại ở việc photocopy 500 thư tịch, làm lý lịch, dịch để mục nội dung (không dịch toàn bộ văn bản) và xuất bản cuốn sách *Danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam*, với 100 thư tịch được công bố. Đây là công trình bước đầu đã thống kê và làm lý lịch được một lượng tương đối lớn thư tịch chữ Chăm cổ ở Ninh Thuận. Tuy nhiên, để bảo tồn vốn thư tịch chữ Chăm cổ chúng ta sẽ phải làm nhiều hơn thế...

Như đã nói ở trên, văn bản thư tịch chữ Chăm cổ đang có nhiều nguy cơ đe dọa, dẫn đến việc hư hại và thất thoát. Việc bảo quản thư tịch chữ Chăm cổ ở các gia đình người Chăm ở Ninh Thuận hiện nay chủ yếu dựa vào tri thức và kinh nghiệm của các chủ tư liệu là chính. Việc bảo quản rất thô sơ và hầu như không dùng phương tiện chuyên dụng để hỗ trợ. Một số trí thức Chăm rất tâm huyết trong việc sưu tầm, gìn giữ thư tịch nhưng khi họ mất đi lại không tìm được người thừa kế “tài sản” này, hoặc có người thừa kế nhưng không thực sự quan tâm đến việc gìn giữ, bảo quản. Thư tịch được truyền từ đời này qua đời khác dẫn đến rách nát... là những nguyên nhân tiêu cực làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của thư tịch Chăm hiện nay.

Để nhanh chóng có biện pháp bảo tồn và phát huy chúng trước khi quá muộn, thiết nghĩ, chúng ta cần phải thực hiện ngay một số công việc sau:

- Lập dự án có quy mô dài hạn để tiến hành tổng kiểm kê, đánh giá và phân loại thư tịch chữ Chăm cổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và cả nước;
- Hỗ trợ phương tiện chuyên dùng và tập huấn hướng dẫn phương pháp bảo quản thư tịch cho các hộ gia đình có số lượng thư tịch lớn;
- Photocopy, sao chụp lại thư tịch để lưu trữ, dịch thuật tại các cơ quan có chức năng lưu trữ, bảo tồn;
- Tuyên truyền cho các chủ sở hữu thư tịch nhận thức rõ, thư tịch chữ Chăm cổ mặc dù thuộc sở hữu

của cá nhân, nhưng lại có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học nhất định đối với cộng đồng và xã hội. Vì vậy, chúng phải được bảo quản một cách đúng mức, với sự kết hợp hài hòa giữa tri thức dân gian và các phương tiện, kỹ thuật hiện đại. Có thể nhờ hoặc chuyển nhượng thư tịch cho cơ quan chuyên môn bảo tồn, phát huy giá trị khi không đủ năng lực bảo quản.

Có thể nói, ý nghĩa to lớn nhất của việc bảo tồn di sản nói chung là làm sao để phát huy được giá trị vốn có của di sản đó, trường hợp văn bản chữ Chăm cổ cũng vậy, phát huy hết giá trị mọi mặt của chúng là một cách bảo tồn hiệu quả nhất.

Theo đó, để di sản văn hóa vô giá này không bị mai một, chúng ta cần sớm triển khai công tác bảo tồn đã kiến nghị ở trên. Ngoài ra, cũng cần sớm tổ chức dạy chữ Chăm cho đồng bào con em người Chăm, tuyên truyền cho họ biết quý trọng thư tịch cổ của cha ông để lại.

Một cách khác góp phần phát huy giá trị văn bản chữ Chăm cổ là tổ chức dịch thuật và công bố bằng tác phẩm để nhiều người có thể tiếp cận. Việc dịch tất cả văn bản chữ Chăm cổ là điều rất khó khăn cả về kinh phí và nhân lực, nhưng đó lại đang là vấn đề cấp bách nhất hiện nay...

#### 4. Thay lời kết

Văn bản chữ Chăm cổ là di sản văn hóa của người Chăm nói riêng và của dân tộc nói chung, hàm chứa những giá trị về lịch sử - văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán... của người Chăm, đang có nguy cơ bị mai một do nhiều nguyên nhân khác nhau. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa này trong bối cảnh hiện nay là việc làm mang nhiều ý nghĩa cần được xã hội đặc biệt quan tâm./

D.V.T

#### Chú thích:

1- Bia Võ Cạnh có niên đại khoảng thế kỷ thứ II - III, là một khối đá lớn, hình trụ, có minh văn, hiện đã bị mòn rất nhiều, chữ khó đọc... Theo tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia, bia này được Viện Viễn Đông Bác cổ đưa về vào năm 1910, đăng ký số hiệu B2.1; C.40.

2- Theo Lương Ninh, “Văn bia Mỹ Sơn”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học di tích Mỹ Sơn*, Quảng Nam tháng 9/1998.

(Ngày nhận bài: 15/3/2015; Ngày phản biện đánh giá: 12/4/2015; Ngày duyệt đăng bài: 21/4/2015).